TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH ĐẮK LẮK**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2021/HNGĐ - PT
Ngày 19 - 5 - 2021
V/v Tranh chấp hôn nhân và gia đình

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hạnh Vân.

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Tấn Đức và ông Hoàng Kim Khánh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Hà - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hải Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 5 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xét xử phúc thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình phúc thẩm thụ lý số 05/2021/TLPT-HNGĐ ngày 03 tháng 3 năm 2021 về việc "Tranh chấp hôn nhân và gia đình".

Do bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 01/2021/HNGĐ-ST ngày 05/01/2021 của Toà án nhân dân huyện Cư Kuin, tỉnh Đắk Lắk bị ông Nguyễn Văn C kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 06/2021/QĐ-PT ngày 02/4/2021 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Mai Thị Thúy V - Sinh năm: 1988.

Trú tại: Thôn 3, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk.

Bà V có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

2. Bị đơn: Ông Nguyễn Văn C - Sinh năm: 1983 (Vắng mặt).

Trú tại: Thôn 3, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk.

Hiện đang chấp hành biện pháp hành chính cai nghiện bắt buộc tại Cơ sở điều trị, cai nghiện ma túy tỉnh Đ - Địa chỉ: Thôn 4, xã T, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

3. Người kháng cáo: Ông Nguyễn Văn C.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn bà Mai Thị Thúy V trình bày: Tôi và ông Nguyễn Văn C tìm hiểu, yêu thương và tự nguyện sống chung với nhau từ ngày 10/01/2006, có đăng ký kết hôn tại UBND xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống tại thôn 3, xã E, huyện C. Chúng tôi có 02 con chung là cháu Nguyễn Thị Yến V, sinh ngày 10/11/2005 và cháu Nguyễn Văn Trường H, sinh ngày 10/10/2011, hiện các cháu đang ở với tôi. Thời gian đầu, vợ chồng chung sống với nhau hạnh phúc, đến năm 2010 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân chính do ông Nguyễn Văn C thường cờ bạc, sử dụng chất ma túy, cầm cố tài sản trong gia đình để chơi bời, không chăm lo cho vợ con; Ông C nhiều lần đánh đập vợ con, dùng xăng đe dọa uy hiếp tinh thần của tôi và các con. Tôi phải bỏ nhà đi từ ngày 25/10/2019 và sống ly thân với ông C từ đó đến nay. Xét thấy bản thân không thể tiếp tục sống chung với ông Nguyễn Văn C nên tôi làm đơn yêu cầu Tòa án giải quyết cho chúng tôi được ly hôn. Về con chung, tôi có nguyện vọng được nuôi hai cháu đến tuổi trưởng thành, yêu cầu ông C cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định của pháp luật. Về tài sản chung và nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn ông Nguyễn Văn C trình bày: Những nội dung bà V trình bày về thời gian kết hôn, đăng ký kết hôn, con chung là đúng. Mâu thuẫn của vợ chồng tôi chủ yếu do không có tiếng nói chung, không tôn trọng lẫn nhau và thường xảy ra cãi vã, dẫn đến tình cảm vợ chồng bị rạn nứt, bà V đã bỏ đi từ ngày 25/10/2019 đến nay. Nay bà Mai Thị Thúy V làm đơn yêu cầu ly hôn thì tôi cũng đồng ý. Về con chung, tôi có nguyện vọng nuôi dưỡng 02 cháu và không yêu cầu bà V cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung và nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại Bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 01/2021/HNGĐ-ST ngày 05/01/2021 của Tòa án nhân dân huyện Cư Kuin đã quyết định:

Căn cứ các Điều 51; 53; 56; 58; khoản 2 Điều 81; khoản 3 Điều 82; Điều 83; Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Mai Thị Thúy V.

Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Mai Thị Thúy V và ông Nguyễn Văn C.

Về con chung: Giao cháu Nguyễn Thị Yến V, sinh ngày 10/11/2005 và cháu Nguyễn Văn Trường H, sinh ngày 10/10/2011 cho bà Mai Thị Thúy V trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục các cháu đến tuổi trưởng thành.

Về cấp dưỡng nuôi con: Ông Nguyễn Văn C phải cấp dưỡng nuôi cháu Nguyễn Văn Trường H mỗi tháng 933.333 đồng kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và ông Nguyễn Văn C hết thời gian cai nghiện ma túy cho đến khi cháu H đến

tuổi trưởng thành. Ông Nguyễn Văn C có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được quyền cản trở.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định của pháp luật.

Ngày 28/01/2021 bị đơn ông Nguyễn Văn C có đơn kháng cáo đề nghị HĐXX phúc thẩm giải quyết cho ông được quyền nuôi cả hai con chung.

Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn chị Mai Thị Thúy V vẫn giữ nguyên nội dung đơn khởi kiện.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk phát biểu quan điểm:

Về tố tụng: Các đương sự trong vụ án và Hội đồng xét xử phúc thẩm đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Bà Mai Thị Thúy V và ông Nguyễn Văn C tự nguyện kết hôn và đăng ký tại Ủy ban nhân dân xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk. Đến năm 2010 phát sinh mâu thuẫn, thường xuyên cãi nhau, tình cảm vợ chồng không con, bà V bỏ nhà đi và ly thân với ông C từ tháng 10/2019. Bà V và ông C cùng đồng ý ly hôn, Tòa án cấp sơ thẩm công nhận cho bà V và ông C ly hôn là phù hợp. Về con chung, do ông C đang đi cai nghiện bắt buộc, không thể chăm sóc, nuôi dưỡng con chung, Tòa án cấp sơ thẩm giao 02 cháu Nguyễn Thị Yến V và Nguyễn Văn Trường H cho bà V nuôi dưỡng và buộc ông C phải cấp dưỡng nuôi cháu H là phù hợp. Do vậy, đề nghị HĐXX căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự, không chấp nhận đơn kháng cáo của ông Nguyễn Văn C, giữ nguyên bản án sơ thẩm. Các phần khác của bản án sơ thẩm do không có kháng cáo, kháng nghị tiếp tục có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu được thu thập có trong hồ sơ vụ án, kết quả tranh luận tại phiên tòa, lời trình bày của các đương sự, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định:

[1] Về tố tụng: Bị đơn ông Nguyễn Văn C kháng cáo trong thời hạn luật định, đã nộp tiền tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm nên vụ án được giải quyết theo thủ tục phúc thẩm là phù hợp.

[2] Về nội dung: Năm 2006 bà Mai Thị Thúy V và ông Nguyễn Văn C kết hôn trên cơ sở tự nguyên và đăng ký tại Uỷ ban nhân dân xã E, huyện C. Năm 2010 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, đến tháng 10/2019 thì hai bên ly thân không chung sống cùng nhau nữa. Bà V và ông C đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, Tòa án cấp sơ thẩm công nhận thuận tình ly hôn giữa bà V, ông C là phù hợp Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình. Do ông C đang

chấp hành biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc nên hiện tại ông C không thể chăm sóc, nuôi dưỡng được hai con chung, Tòa án cấp sơ thẩm giao cháu Nguyễn Thị Yến V và cháu Nguyễn Văn Trường H cho chị Mai Thị Thúy V trực tiếp nuôi dưỡng và buộc ông C phải cấp dưỡng nuôi dưỡng cháu H kể từ ngày ông C chấp hành xong thời gian cai nghiện bắt buộc cho đến khi cháu H đủ 18 tuổi là phù hợp Điều 81, Điều 82, Điều 110 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Xét kháng cáo của ông Nguyễn Văn C về việc đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm giao hai con chung cho ông trực tiếp nuôi dưỡng, Hội đồng xét xử thấy rằng: Ngày 31/8/2020 ông C bị Tòa án nhân dân huyện Cư Kuin áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời gian 18 tháng. Tháng 09/2020 ông C đi chấp hành cai nghiện tại Cơ sở điều trị, cai nghiện ma túy tỉnh Đắk Lắk. Như vậy, hiện tại ông C không có điều kiện để chăm sóc nuôi dưỡng 02 con chung. Ông C cho rằng chị V không chăm sóc 2 con chung mà phó mặc con cho ông bà nội, nhưng ông C không đưa ra được chứng cứ chứng minh. Do đó, kháng cáo của ông Nguyễn Văn C đề nghị Tòa án giao cháu Nguyễn Thị Yến V và cháu Nguyễn Văn Trường H cho ông C trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng là không có căn cứ chấp nhận.

[4] Về án phí: Do không được chấp nhận kháng cáo nên ông Nguyễn Văn C phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị tiếp tục có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Không chấp nhận đơn kháng cáo của bị đơn ông Nguyễn Văn C. Giữ nguyên bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 01/2021/HNGĐ-ST ngày 05/01/2021 của Tòa án nhân dân huyện Cư Kuin, tỉnh Đắk Lắk về phần con chung.

- Áp dụng các Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 107, Điều 110, Điều 116, Điều 117, Điều 119 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Giao cháu Nguyễn Thị Yến V, sinh ngày 10/11/2005 và cháu Nguyễn Văn Trường H, sinh ngày 10/10/2011 cho bà Mai Thị Thúy V trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục các cháu đến tuổi trưởng thành.

Về cấp dưỡng nuôi con: Ông Nguyễn Văn C phải cấp dưỡng nuôi cháu Nguyễn Văn Trường H mỗi tháng 933.333 đồng kể từ ngày ông Nguyễn Văn C chấp hành xong thời gian cai nghiện bắt buộc cho đến khi cháu H đủ 18 tuổi.

Các bên có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung mà không ai được cản trở. Nếu một trong các bên lạm dụng việc thăm nom con chung để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung thì bên còn lại có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con chung của người đó. Trong quá trình trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung nếu có căn cứ một bên không còn đủ điều kiện trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con chung trên cơ sở lợi ích của con chung, bên còn lại, người thân thích, cơ quan quản lý Nhà nước về gia đình, cơ quan quản lý Nhà nước về trẻ em, Hội liên hiệp phụ nữ có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con chung.

[2] Về án phí: Ông Nguyễn Văn C phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự phúc thẩm, được khấu trừ số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0017522 ngày 29/01/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cư Kuin, tỉnh Đắk Lắk.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Đắk Lắk (02);
- TAND huyện Cư Kuin;
- Chi cục THADS huyện Cư Kuin;
- UBND xã Ea Tiêu, huyện Cư Kuin;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Hạnh Vân